

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2015/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH**Về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải
hành khách công cộng bằng xe buýt***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;**Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;**Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;**Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;**Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;**Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,**Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên phạm vi toàn quốc.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt là hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định bằng xe buýt có các điểm dừng đón, trả khách và phương tiện chạy theo biểu đồ vận hành.

2. Hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt là các công trình phục vụ cho hoạt động khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt bao gồm: đường dành riêng cho xe buýt; điểm đầu; điểm cuối; điểm dừng; biển báo; nhà chờ; điểm trung chuyển; bãi đỗ xe buýt; trạm điều hành; trạm bảo dưỡng sửa chữa; trạm cung cấp năng lượng cho xe buýt.

3. Phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt bao gồm xe buýt sử dụng năng lượng sạch và xe buýt thông thường.

4. Xe buýt thông thường là xe buýt chỉ sử dụng nhiên liệu xăng, dầu.

5. Xe buýt sử dụng năng lượng sạch là xe buýt sử dụng khí hóa lỏng, khí thiên nhiên, điện thay thế xăng, dầu.

Điều 4. Cơ chế, chính sách về quy hoạch, đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

1. Ưu tiên bố trí đủ kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho công tác lập, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, với các chỉ tiêu trong quy hoạch gồm: tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng, quỹ đất, giải pháp kết nối với các phương thức vận tải khác, tỷ lệ phương tiện sử dụng năng lượng sạch, tỷ lệ phương tiện đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận.

2. Ưu tiên tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi: vốn vay viện trợ phát triển chính thức (ODA), vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào nguồn lực địa phương hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Điều 5. Cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phương tiện vận tải

1. Miễn thuế nhập khẩu phụ tùng, linh kiện thuộc loại trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, lắp ráp phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

2. Miễn lệ phí trước bạ đối với phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt sử dụng năng lượng sạch.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào nguồn lực địa phương hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Điều 6. Cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động khai thác vận tải

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào nguồn lực địa phương trợ giá hoặc hỗ trợ chi phí cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

2. Ưu tiên xây dựng mô hình Trung tâm quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt để giám sát và quản lý chất lượng dịch vụ xe buýt tại các địa phương.

Điều 7. Cơ chế, chính sách trợ giá cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào nguồn lực địa phương trợ giá cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt như sau:

1. Miễn tiền vé đối với trẻ em dưới 6 tuổi, người khuyết tật nặng và người khuyết tật đặc biệt nặng.